

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước
về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đê điều số 15/2008/QH12;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng số 03/2016/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 17/2017/QH14;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 416/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025. Thay thế Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của Đảng, các Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, THĐT, KTN, KTTH, NC, Trung tâm thông tin (đăng Công báo);
- Lưu: VT, TN_{Toàn}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Quang Khải

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp, phương thức phối hợp và trách nhiệm phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là cơ quan); UBND các xã, phường (sau đây gọi là UBND cấp xã); các tổ chức, cá nhân có hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Không gây cản trở đến công tác quản lý của các cơ quan nhà nước và hoạt động khoáng sản hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.
- Công tác phối hợp được thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và các văn bản có liên quan; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.
- Bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong việc trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Việc trao đổi, cung cấp thông tin phải kịp thời, chính xác theo quy định của Quy chế này. Việc sử dụng thông tin, tài liệu, dữ liệu do cơ quan phối hợp cung cấp phải đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.
- Đảm bảo tính chủ động trong công tác phối hợp; xử lý những vấn đề phát sinh theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan đối với các hoạt động khoáng sản. Hỗ trợ trong xử lý các tình huống phức tạp bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Phối hợp trong công tác lập, điều chỉnh, bổ sung phương án quản lý về địa chất, khoáng sản.
- Phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương dự án khai thác, chế biến khoáng sản; thẩm định, cho ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ; thẩm định cấp phép hoạt động

khoáng sản; thăm định đề án thăm dò khoáng sản; thăm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

3. Phối hợp trong việc lấy ý kiến Nhân dân nơi có khoáng sản đề nghị cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản.

4. Phối hợp thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản đối với các mỏ khoáng sản được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

5. Phối hợp trong xử lý tình hình an ninh trật tự; giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong hoạt động khoáng sản tại khu vực được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản.

6. Phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản sau khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản, xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

7. Phối hợp trong quản lý, bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng và khoáng sản chưa khai thác; phối hợp trong quản lý cát, sỏi lòng sông lòng hồ tại khu vực giáp ranh địa phận hành chính cấp tỉnh.

8. Phối hợp trong bảo vệ môi trường; bảo vệ đất đai, bờ bãi ven sông, đề điều trong hoạt động khai thác khoáng sản.

9. Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, báo cáo hoạt động khoáng sản; quản lý sản lượng khoáng sản khai thác thực tế và trao đổi thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp: trao đổi thông tin qua điện thoại, lấy ý kiến bằng văn bản; thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cổng thông tin điện tử, nền tảng quản lý trực tuyến; tổ chức cuộc họp; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra, thanh tra, kiểm tra, tổ chức đoàn công tác liên ngành.

2. Khi phối hợp theo hình thức tổ chức cuộc họp hoặc lập đoàn khảo sát, đoàn công tác liên ngành thì cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ, công chức có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia với cơ quan chủ trì.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phối hợp lập, điều chỉnh, bổ sung phương án quản lý về địa chất, khoáng sản

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan và UBND cấp xã rà soát các khu vực có tiềm năng khoáng sản đủ điều kiện đưa vào phương án quản lý về địa chất, khoáng sản tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

2. Trên cơ sở kết quả rà soát và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính tổng hợp các khu vực có tiềm năng khoáng sản đủ điều kiện đưa vào

phương án quản lý về địa chất, khoáng sản vào quy hoạch tỉnh và hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tỉnh.

3. Các cơ quan và UBND cấp xã phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng trong việc lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tỉnh, trong đó có nội dung phương án quản lý về địa chất, khoáng sản.

Điều 7. Phối hợp thẩm định hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khai thác, chế biến khoáng sản; thẩm định, cho ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ; thẩm định cấp phép hoạt động khoáng sản; thẩm định đề án thăm dò khoáng sản; thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản

1. Trách nhiệm trong việc thẩm định hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khai thác, chế biến khoáng sản

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan, UBND cấp xã thẩm định, báo cáo trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đầu tư, địa chất và khoáng sản, đất đai, bảo vệ môi trường, xây dựng và pháp luật khác có liên quan;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm cho ý kiến đối với sự phù hợp của dự án khai thác khoáng sản với các quy hoạch khoáng sản, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường của địa phương, quy hoạch lâm nghiệp, phương án địa chất, khoáng sản trong quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; nội dung có liên quan đến bảo đảm an toàn đê điều, hành lang thoát lũ; bảo vệ đất trồng lúa, quản lý, bảo vệ rừng (nếu có) và các nội dung khác có liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý theo quy định của pháp luật;

c) UBND cấp xã chịu trách nhiệm tham gia ý kiến về sự phù hợp của dự án khai thác khoáng sản với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, sự phù hợp với các quy hoạch khác và các vấn đề có liên quan thuộc địa phương quản lý; chịu trách nhiệm cho ý kiến về việc lấy ý kiến Nhân dân nơi có khoáng sản đề nghị cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản;

d) Các cơ quan khác có liên quan chịu trách nhiệm cho ý kiến đối với các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý khi được cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến; việc thẩm định hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khai thác, chế biến khoáng sản được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm thẩm định, cho ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế mỏ của các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản nhóm I và các dự án đầu tư khai thác khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc dự án khai thác hầm lò theo phân cấp thuộc thẩm quyền;

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan liên quan hướng dẫn việc lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo phân cấp thuộc thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu;

c) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan chủ trì nêu trên cho ý kiến trong thẩm định liên quan đến công nghệ, ứng dụng số hóa, quản lý thông minh và thúc đẩy đổi mới sáng tạo đối với thiết kế cơ sở các dự án đầu tư khai thác khoáng sản đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III.

3. Trách nhiệm thẩm định cấp phép hoạt động khoáng sản; thẩm định đề án thăm dò khoáng sản; thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì: kiểm tra thực tế, xác định tại thực địa ranh giới, mốc giới, diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; mời một số chuyên gia lĩnh vực chuyên môn sâu tham gia ý kiến, thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; làm đầu mối tham mưu UBND tỉnh cho ý kiến gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác quản lý nhà nước và liên quan đến trách nhiệm của địa phương trong việc phối hợp cấp phép hoạt động khoáng sản đối với mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh trong việc thẩm định, trình cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; thẩm định đề án thăm dò khoáng sản; thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

b) Các cơ quan phối hợp thẩm định cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản bao gồm: Sở Công Thương (đối với dự án khai thác khoáng sản nhóm I và khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò), Sở Xây dựng (đối với dự án khai thác khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp), các cơ quan khác (nếu cần thiết), UBND cấp xã.

4. Các cơ quan được phối hợp lấy ý kiến thẩm định các hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này phải có trách nhiệm cho ý kiến bằng văn bản đảm bảo thời gian, nội dung được lấy ý kiến theo quy định.

Điều 8. Phối hợp trong việc lấy ý kiến Nhân dân nơi có khoáng sản đề nghị cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản

1. UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, thôn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân nơi có khoáng sản đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy mô thôn quy định tại Điều 28 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15, trừ các mỏ khoáng sản nhóm IV để phục vụ cho các dự án, công trình, hạng mục công trình, thực hiện các biện pháp huy động khẩn cấp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

b) Việc lấy ý kiến Nhân dân quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này được thực hiện 01 (một) lần trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc trước khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III/chấp thuận cho khảo sát, đánh giá thông tin chung khoáng sản nhóm IV đối với các mỏ khoáng sản thuộc khu vực không đầu giá quyền khai thác khoáng sản; khi chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư dự án khai thác khoáng sản để cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì không phải lấy lại ý kiến Nhân dân;

c) Trường hợp các mỏ đã cấp giấy phép thăm dò nhưng chưa lấy ý kiến Nhân dân hoặc mới chỉ lấy ý kiến cho việc cấp giấy phép thăm dò thì UBND cấp xã chủ trì, phối hợp lấy ý kiến Nhân dân trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư dự án khai thác khoáng sản;

d) Trường hợp khi gia hạn giấy phép thăm dò, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản mà thời điểm cấp mới (cấp lần đầu) chưa tổ chức lấy ý kiến Nhân dân thì UBND cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp lấy ý kiến của tập thể cấp ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận thôn, các tổ chức, đoàn thể ở thôn, đại diện các hộ gia đình có đất nằm trong diện tích được cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản và các hộ gia đình có đất liền kề giáp ranh với khu vực cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản;

đ) Trường hợp địa điểm thực hiện dự án thuộc địa bàn nhiều thôn trong xã, UBND cấp xã chỉ đạo lấy ý kiến và tổng hợp kết quả cho từng thôn; trường hợp địa điểm thực hiện dự án thuộc địa bàn nhiều xã, UBND cấp xã chỉ đạo lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến Nhân dân của xã mình. Kết quả lấy ý kiến Nhân dân được tổng hợp, báo cáo, đề xuất phương án, quan điểm của địa phương về việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với mỏ khoáng sản đã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân gửi UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất), HĐND cấp xã, đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để giám sát và đưa vào hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản.

2. Các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm giám sát việc thực hiện và tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân đối với dự án hoạt động khoáng sản trên địa bàn theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin dự án, khu vực khoáng sản đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản cho UBND cấp xã để chỉ đạo việc lấy ý kiến Nhân dân; tham mưu UBND tỉnh văn bản hướng dẫn việc thực hiện các nội dung lấy ý kiến Nhân dân nơi có khoáng sản đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản.

Điều 9. Phối hợp thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản đối với các mỏ khoáng sản được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản

1. Các cơ quan liên quan, UBND cấp xã hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra theo chuyên đề, theo từng nhóm loại khoáng sản hoặc theo địa bàn quản lý đảm bảo theo kế hoạch kiểm tra hàng năm liên quan đến lĩnh vực khoáng sản

trên địa bàn tỉnh, gửi Thanh tra tỉnh để rà soát, tránh sự chồng chéo, trùng lặp trước khi trình phê duyệt kế hoạch kiểm tra theo quy định.

2. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch kiểm tra của các cơ quan, UBND cấp xã, thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, UBND cấp xã trường hợp có kế hoạch kiểm tra chồng chéo, trùng lặp đề nghị các cơ quan trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn kiểm tra liên ngành do một cơ quan chủ trì trước khi trình phê duyệt kế hoạch kiểm tra theo quy định. Xây dựng kế hoạch thanh tra của đơn vị và chủ trì, phối hợp thanh tra trách nhiệm của các cơ quan, của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp phép về công tác quản lý và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan khác tiến hành kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; có thể tiến hành kiểm tra đột xuất nếu phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định kiểm tra đột xuất trong lĩnh vực khoáng sản theo quy định của pháp luật. Trong quá trình kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất, khi phát hiện vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan chủ trì có trách nhiệm chuyển hồ sơ, tài liệu cho cơ quan, đơn vị đó xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

4. UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc thực hiện các nội dung quy định trong giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp khai thác khoáng sản trong diện tích dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc địa bàn quản lý và các trường hợp UBND cấp xã chấp thuận cho thu hồi khoáng sản (nếu có).

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền UBND tỉnh cấp phép (trừ các hồ sơ cấp phép khai thác/chấp thuận thu hồi khoáng sản của UBND cấp xã) cho các cơ quan có chức năng liên quan để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm (nếu có) khi có yêu cầu.

Điều 10. Phối hợp xử lý tình hình an ninh trật tự; giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong hoạt động khoáng sản tại khu vực được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản

1. Việc xử lý tình hình an ninh trật tự đối với hoạt động khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Sau khi nhận được thông tin phản ánh về tình hình mất an ninh trật tự trong khu vực hoạt động khoáng sản được cấp có thẩm quyền cấp phép, UBND cấp xã chỉ đạo Công an xã, công chức liên quan xuống ngay hiện trường để nắm bắt thông tin, kiểm tra, xác minh, làm rõ nguyên nhân, ngăn chặn và xử lý các đối tượng chống đối, gây mất an ninh trật tự theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề

xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định trong trường hợp phức tạp phải báo ngay cho UBND tỉnh (qua Công an tỉnh);

b) Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp xã thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản được cấp có thẩm quyền cấp phép.

2. Việc giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại và tố cáo liên quan đến hoạt động khoáng sản được cấp có thẩm quyền cấp phép được thực hiện như sau:

a) Khi nhận được đơn thư kiến nghị, khiếu nại và tố cáo liên quan đến hoạt động khoáng sản được cấp có thẩm quyền cấp phép, các cơ quan có liên quan, UBND cấp xã được phân công có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xác minh làm rõ các nội dung của đơn thư; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất biện pháp giải quyết, xử lý đối với cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành;

b) UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của xã kiểm tra, xác minh, làm rõ các nội dung đơn thư kiến nghị, khiếu nại và tố cáo về các nội dung liên quan đến hoạt động khoáng sản của các doanh nghiệp được cấp phép trên địa bàn quản lý (trừ các trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho cơ quan khác kiểm tra, giải quyết);

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan, UBND cấp xã giải quyết các đơn thư tố cáo về hành vi vi phạm có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực quản lý của các doanh nghiệp được cấp phép trên địa bàn tỉnh (trừ các trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan khác kiểm tra, giải quyết).

Điều 11. Phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản sau khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản, xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, Công an xã tổ chức kiểm tra, bàn giao mốc giới khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép/bản xác nhận đăng ký được cơ quan có thẩm quyền cấp phép/xác nhận;

b) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện công tác quản lý hoạt động khoáng sản của doanh nghiệp được Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh cấp phép khai thác, xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì hướng dẫn việc thực hiện quy định về chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các công trình, dự án khai thác khoáng sản; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý khoáng sản sau cấp phép đối với khoáng sản nhóm I và khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò, như sau:

a) Hướng dẫn việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, giám sát công tác quản lý, vận hành hồ chứa thải quặng đuôi theo quy định; thực hiện công tác quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất công nghiệp trong hoạt động khoáng sản.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, quản lý việc thực hiện quy định về lập, thẩm định bản vẽ thiết kế thi công đối với các dự án công trình khai thác mỏ lộ thiên khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, quản lý việc chấp hành các quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; điều tra các vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

5. Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý công tác phòng cháy, chữa cháy, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác đấu tranh phòng ngừa vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; phối hợp quản lý, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm, vi phạm trong khai thác, chế biến, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép.

6. Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc đăng ký, kê khai nộp các loại thuế, phí liên quan đến hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền; quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản khác có liên quan.

7. UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Thực hiện quản lý đối với các mỏ khoáng sản được cấp có thẩm quyền cấp phép trên địa bàn; kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản theo thẩm quyền. Đối với các trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết, UBND cấp xã phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét giải quyết theo quy định;

b) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép trên địa bàn;

c) Chỉ đạo các bộ phận chức năng phối hợp Công an xã thường xuyên kiểm tra việc khai thác tại các mỏ đảm bảo việc khai thác trong chỉ giới được cấp phép;

quản lý việc khai thác, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và đổ thải theo đúng quy định của pháp luật và theo giấy phép được cấp.

8. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản, thu hồi khoáng sản

a) Trước khi thực hiện dự án khai thác thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của giấy phép khai thác được cấp và pháp luật khác có liên quan; phối hợp với UBND cấp xã thực hiện thông báo khối lượng, kế hoạch, chương trình thực hiện các công việc, hạng mục công trình hỗ trợ địa phương (nếu có) đề công khai đến thôn và người dân nơi có khoáng sản khai thác được biết, giám sát trong quá trình thực hiện. Lập kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản, tự phê duyệt hoặc nộp cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; lập cam kết (nội dung cam kết bao gồm: khai thác đảm bảo trong phạm vi chỉ giới được cấp giấy phép, giấy phép đảm bảo còn hiệu lực; đảm bảo kê khai chính xác sản lượng khoáng sản khai thác và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước; việc khai thác, vận chuyển khoáng sản đúng quy định của giấy phép; thực hiện nghiêm việc đóng cửa mỏ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định) gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Trong quá trình khai thác chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định trong giấy phép khai thác được cấp; thực hiện kê khai, nộp các nghĩa vụ tài chính đầy đủ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với sản lượng khoáng sản thực tế khai thác của từng mỏ; thực hiện lắp đặt trạm cân, camera giám sát theo quy định và truyền dẫn thông tin, dữ liệu cho cơ quan nhà nước; đối chiếu thông tin trên bản đồ số của từng mỏ khai thác khoáng sản để nắm thông tin về tình hình kê khai, nộp thuế, phí đối với khoáng sản đã khai thác; lập Bảng kê kèm theo tờ khai quyết toán thuế năm đối với sản lượng khai thác trong năm theo từng mỏ tương ứng với giấy phép khai thác được cấp;

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND cấp xã trong việc thực hiện các nội dung quy định tại Điều 11 Quy chế này; chấp hành sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định;

d) Gửi 01 bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt cho các cơ quan UBND cấp xã, Sở Xây dựng (đối với các dự án công trình khai thác mỏ lộ thiên khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp) và Sở Công Thương (đối với các dự án khai thác khoáng sản còn lại) để theo dõi, kiểm tra.

Điều 12. Phối hợp trong quản lý, bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng và khoáng sản chưa khai thác; phối hợp trong quản lý cát, sỏi lòng sông lòng hồ tại khu vực giáp ranh địa phận hành chính cấp tỉnh

1. Các cơ quan, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong quản lý, bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng

và khoáng sản chưa khai thác quy định tại Điều 7, Điều 32 Luật số 54/2024/QH15 và phối hợp trong quản lý cát, sỏi lòng sông lòng hồ tại khu vực giáp ranh địa phận hành chính cấp tỉnh quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 114 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản, được thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 10 Điều này.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của xã, thôn và Nhân dân trên địa bàn quản lý;

b) Chủ trì thực hiện phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn và khu vực giáp ranh địa phận hành chính giữa 2 xã, 2 tỉnh; thiết lập đường dây nóng, phân công lãnh đạo hoặc thành lập lực lượng thường trực và giao cán bộ phụ trách cụ thể theo từng địa bàn nhằm đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ để tiếp nhận thông tin và kịp thời xử lý hoặc phối hợp xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, kể cả khu vực giáp ranh địa phận hành chính giữa 2 xã, 2 tỉnh;

c) Hàng năm, bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng và khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo phân cấp quản lý, kể cả khoáng sản khu vực giáp ranh địa phận hành chính giữa 2 xã, 2 tỉnh;

d) Khi phát hiện hoặc ngay sau khi nhận được thông tin phản ánh của nhân dân, cơ quan báo chí và khi nhận được thông tin chỉ đạo từ cơ quan cấp trên về việc thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản sai phép, không phép (sau đây gọi chung là trái phép) xảy ra trên địa bàn quản lý, UBND cấp xã chỉ đạo ngay lực lượng chức năng giám sát, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của pháp luật (nếu vượt quá thẩm quyền);

Trường hợp vụ việc xảy ra phức tạp, vượt quá thẩm quyền giải quyết thì báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh để có phương án xử lý (các trường hợp khẩn cấp có thể báo cáo qua điện thoại, nhưng sau đó phải có văn bản báo cáo kèm theo phương án đề xuất, kiến nghị cụ thể);

đ) Trong quá trình quản lý, giám sát, trường hợp không có lực lượng cơ quan chức năng của tỉnh, lực lượng công an tham gia phối hợp mà các đối tượng, phương tiện sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép từ địa phương này sang địa phương khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thì lực lượng chức năng kiểm tra của UBND cấp xã có trách nhiệm thông tin cho UBND cấp xã liên quan để phối hợp xử lý và UBND cấp xã được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử thành phần tham gia phối hợp với lực lượng kiểm tra để xử lý theo quy định;

e) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật nếu để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không phát hiện, không xử lý hoặc nhận được thông tin phản ánh đề nghị

giám sát, xử lý các vi phạm đang diễn ra nhưng chậm trễ, không kịp thời triển khai nhiệm vụ hoặc để diễn ra kéo dài, tái diễn, đến mức phải xử lý hình sự.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các lực lượng chức năng của đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp xã tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tội phạm, vi phạm về khai thác, buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện, tổ chức đấu tranh có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về nghiên cứu, thăm dò, khai thác khoáng sản nhằm bảo vệ nguồn khoáng sản chưa khai thác, tập trung vào các địa bàn giáp ranh với các tỉnh, thành phố lân cận và giữa các xã; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện các vi phạm về khai thác, sử dụng tài nguyên trái phép, kịp thời xử lý, giải quyết;

b) Chỉ đạo Công an cấp xã thường xuyên kiểm tra địa bàn nhằm kịp thời phát hiện ngăn chặn, xử lý hoạt động khoáng sản trái phép, nhất là những nơi thường xảy ra tình trạng khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép và chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản cát, sỏi lòng, bờ bãi sông trái phép trên địa bàn quản lý; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực có hoạt động khoáng sản; xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tổ chức, cá nhân vi phạm theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật. Đồng thời kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của trưởng Công an cấp xã nếu để xảy ra tình trạng khai thác, vận chuyển, mua bán, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản trái phép trong thời gian dài, tái diễn mà không kịp thời phát hiện, xử lý;

c) Đối với vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến hoạt động khoáng sản, sau khi nhận được báo cáo, đề xuất của UBND cấp xã, Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị chức năng và Công an cấp xã phối các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, UBND cấp xã trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản, quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác;

b) Khi nhận được báo cáo, đề xuất của UBND cấp xã hoặc chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép (trừ cát, sỏi lòng, bờ bãi sông), Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp xã tổ chức quản lý, xem xét xử lý theo quy định của pháp luật; báo cáo kịp thời về UBND tỉnh kết quả giải quyết, xử lý;

c) Báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan chức năng xem xét kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu địa phương để hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không kịp thời phát hiện, ngăn

chặn, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cơ quan cấp trên xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự; xử lý tài sản, hàng hóa tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm pháp luật về khai thác khoáng sản theo thẩm quyền; thanh quyết toán chi phí theo quy định đối với việc bắt giữ, tịch thu, xử lý tài sản, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

6. Sở Công Thương có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp xã thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý các vi phạm trong hoạt động mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan: cử cán bộ, công chức đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ tham gia phối hợp kiểm tra, xử lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cử cán bộ, công chức khi tham gia phối hợp.

8. Trách nhiệm của cán bộ, công chức khi tham gia phối hợp: thực hiện đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 trong việc thực thi nhiệm vụ; chấp hành đúng sự phân công của cơ quan/người chủ trì và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra của mình khi được phân công.

9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp phép

a) Thực hiện quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong khu vực mỏ đã được cấp phép, không để hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép trong khu vực mỏ của mình.

b) Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản ngoài ranh giới, giáp ranh với khu vực được cấp phép hoạt động khoáng sản của mình phải thông báo ngay cho UBND cấp xã để kiểm tra, xử lý. Trường hợp phát hiện mà không kịp thời thông tin, khai báo thì tổ chức, cá nhân được cấp phép phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối hành vi vi phạm đó.

10. Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất có trách nhiệm quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong diện tích đất đang sử dụng (kể cả khoáng sản trong lòng đất). Không được tự ý khai thác hoặc cho phép đối tượng khác khai thác khoáng sản nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, trừ trường hợp thu hồi khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV để phục vụ cho xây dựng công trình hoặc các hạng mục công trình của dự án, đề án, phương án đó quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 75 của Luật số 54/2024/QH15.

Điều 13. Phối hợp trong bảo vệ môi trường, bảo vệ đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều trong hoạt động khai thác khoáng sản

1. Phối hợp trong kiểm tra phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường, đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản

a) UBND cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố; kiểm tra định kỳ, đột xuất các công trình bảo vệ môi trường và công trình cải tạo, phục hồi môi trường, bảo vệ đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều ở những khu vực có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý; báo cáo, đề xuất với các cơ quan liên quan biện pháp xử lý các mỏ khai thác khoáng sản có nguy cơ xảy ra sự cố sụt lún, sập đổ, ảnh hưởng đến môi trường, an toàn tính mạng, công trình lân cận và cộng đồng;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì, phối hợp kiểm tra đối với các mỏ khai thác khoáng sản có nguy cơ gây sụt lún đất và sự cố khai thác mỏ khoáng sản gây ra theo đề xuất của UBND cấp xã; tăng cường kiểm tra hệ thống đê điều, thủy lợi khu vực liên quan đến hoạt động khai thác cát, sỏi, nhất là các khu vực khai thác cát, sỏi trên các tuyến đê xung yếu; xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản có nguy cơ gây mất an toàn cho các công trình đê điều, thủy lợi;

c) Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, xử lý đối với phương tiện vận chuyển quá khổ, quá tải gây hư hỏng hạ tầng giao thông, đê điều; phát hiện, kiểm tra xử lý theo thẩm quyền các hành vi gây ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản; phối hợp phát hiện xử lý các vi phạm về bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều;

d) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm huấn luyện và thực hành diễn tập cho lực lượng làm công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi tham gia ứng phó sự cố sụt lún đất, sự cố mỏ khai thác khoáng sản. Đảm bảo lực lượng làm công tác cứu nạn, cứu hộ sử dụng thành thạo các phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

đ) Sở Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, tăng cường quản lý về an toàn kỹ thuật trong khai thác khoáng sản trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan, UBND cấp xã kiểm tra, đề xuất hướng xử lý các mỏ khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và khai thác khoáng sản tại các mỏ hầm lò có nguy cơ xảy ra sự cố sập đổ, ảnh hưởng an toàn tính mạng cho người dân, công trình lân cận.

2. Phối hợp trong hoạt động khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường, đất đai, sụt lún bờ bãi, đê điều do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra

a) Trường hợp xảy ra sự cố gây suy thoái, ô nhiễm môi trường, đất đai, sụt lún bờ bãi, đê điều, công trình thủy lợi do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra, UBND cấp xã phải có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để ứng cứu kịp thời sự cố xảy ra, nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất. Trường hợp vụ việc xảy ra phức tạp, vượt quá thẩm quyền giải quyết phải báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này để có phương án xử lý sự cố; các trường hợp khẩn cấp có thể

báo cáo qua điện thoại, nhưng sau 24 giờ phải có văn bản báo cáo kèm theo phương án đề xuất, kiến nghị xử lý cụ thể;

b) Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị xử lý sự cố của UBND cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý các sự cố gây suy thoái, ô nhiễm môi trường, đất đai, công trình lân cận; các sự cố sạt lở bờ bãi, đê điều, công trình thủy lợi và cộng đồng dân cư do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

c) Căn cứ dự toán thu phí bảo vệ môi trường, ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho UBND cấp xã biết để đề xuất thực hiện các công trình bảo vệ và đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường;

d) UBND cấp xã lập dự án đầu tư xây dựng các công trình nhằm phòng ngừa, khắc phục, hạn chế, giảm thiểu các tác động đến môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, gửi lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án này khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét sự phù hợp của dự án, công trình bảo vệ môi trường ở địa phương và báo cáo cấp có thẩm quyền để quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công cấp tỉnh quản lý theo quy định pháp luật về đầu tư công.

Điều 14. Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, báo cáo hoạt động khoáng sản; quản lý sản lượng khoáng sản khai thác thực tế và trao đổi thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Các cơ quan, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản, quản lý sản lượng khoáng sản khai thác thực tế và trao đổi thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định từ khoản 2 đến khoản 6 Điều này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ quan có liên quan và UBND cấp xã xây dựng báo cáo tình hình hoạt động địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm g khoản 4 Điều 107 Luật số 54/2024/QH15 và điểm a khoản 7 Điều 59 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

b) Định kỳ, đột xuất chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp xã kiểm tra bản đồ hiện trạng khai thác mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác mỏ; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng mỏ hàng năm đối với các mỏ

khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra số liệu tích hợp trong phần mềm kết nối trạm cân và camera giám sát tại mỏ và đối chiếu với hệ thống quản lý tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (nếu có);

c) Gửi Thuế tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan liên quan thông tin chi tiết về sản lượng khoáng sản khai thác trong năm theo từng mỏ của tổ chức, cá nhân được cấp phép làm cơ sở so sánh, đối chiếu với sản lượng khoáng sản khai thác được mà doanh nghiệp đã khai báo với các cơ quan liên quan;

d) Trên cơ sở thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên khoáng sản trong năm do Thuế tỉnh gửi đến, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác tại từng mỏ do tổ chức, cá nhân được cấp phép kê khai, nộp thuế với dữ liệu đã có tại Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp sản lượng khai thuế không phù hợp với sản lượng được phép khai thác ghi trên giấy phép khai thác, không phù hợp với báo cáo định kỳ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xác định sản lượng khai thác thực tế của đơn vị. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin do Thuế tỉnh chuyển đến, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin cho Thuế tỉnh để xử lý theo quy định của Luật số 38/2019/QH14; đồng thời gửi tới các cơ quan, đơn vị khác để xem xét xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có);

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan xác định sản lượng khoáng sản thực tế đã khai thác trong kỳ (hoặc cả thời kỳ khai thác của mỏ) để kiểm tra việc kê khai, xác định các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của tổ chức, cá nhân được cấp phép trước khi kết thúc khai thác và đóng cửa mỏ khoáng sản.

e) Khi tiếp nhận thông tin về tình hình nộp thuế và chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp phép do cơ quan Thuế chuyển đến, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm về nghĩa vụ tài chính theo quy định của Luật số 54/2024/QH15.

3. Thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân được cấp phép thực hiện kê khai sản lượng khai thác để nộp nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Căn cứ kê khai của người nộp thuế về sản lượng khoáng sản thực tế khai thác trong năm theo từng mỏ tại Bảng kê được nộp cùng với Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên khi kết thúc năm tài chính, Thuế tỉnh có trách nhiệm chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường thông tin chi tiết về sản lượng khai thác khoáng sản trong năm theo từng mỏ của tổ chức, cá nhân được cấp phép theo quy định để làm cơ sở so sánh, đối chiếu sản lượng khoáng sản thực tế khai thác;

c) Cung cấp thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường về tình hình chấp hành nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản của tổ chức, cá nhân và danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên

khoáng sản còn nợ thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác định kỳ hàng quý hoặc 06 tháng/lần.

4. Các cơ quan có liên quan, UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh trong việc quản lý, xác định sản lượng khoáng sản thực tế khai thác của tổ chức, cá nhân được cấp phép.

5. UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức quản lý, giám sát hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý.

b) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép trên địa bàn.

6. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm định kỳ hằng năm hoặc đột xuất thực hiện thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản và sản lượng khoáng sản thực tế khai thác tại mỏ được cấp phép. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả báo cáo của mình đối với các nội dung nêu trên.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Chế độ báo cáo

Hằng năm, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện Quy chế phối hợp lồng ghép với báo cáo công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh hoặc báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi có yêu cầu.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.